

BẢN CHÍNH

MÃ ĐỀ THI: 701

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học của nước ta là

- A. tăng xuất khẩu gỗ quý. B. làm thủy điện.
C. tăng khai thác rừng. D. tăng vườn quốc gia.

Câu 2: Bón phân hữu cơ cho đất trồng ở đồng bằng nước ta là biện pháp để

- A. chống xói mòn. B. ngăn ngập lụt. C. chống ô nhiễm. D. tăng độ phì.

Câu 3: Đặc điểm địa hình không đúng với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. sự tương phản khí hậu giữa hai sườn Đông – Tây của Trường Sơn Nam.
B. thiên nhiên phân hóa theo Đông – Tây biểu hiện rõ rệt.
C. các đồng bằng thu hẹp, hướng vòng cung của các dãy núi.
D. gồm các khối núi cổ, sườn đông dốc mạnh, sườn tây thoải.

Câu 4: Diện tích rừng ngập mặn nước ta bị thu hẹp chủ yếu do tác động của

- A. đẩy mạnh hoạt động du lịch, ít trồng rừng. B. cháy rừng, phát triển nuôi trồng thủy sản.
C. biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng. D. bờ biển sạt lở, môi trường nước ô nhiễm.

Câu 5: Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

- A. Gió phơn tây Nam B. Gió mùa Tây Nam
C. Gió mùa Đông Bắc D. Tín phong bán cầu bắc

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy qua Yên Bái?

- A. Sông Cả. B. Sông Hồng. C. Sông Mã. D. Sông Chu.

Câu 7: Cho bảng số liệu sau

Lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
TP. Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt nam, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nguyên nhân Hà Nội có mưa cực đại vào tháng 8, TP. Hồ Chí Minh vào tháng 9?

- A. Do dải hội tụ nhiệt đới, hoạt động gió mùa Tây Nam.
B. Hoạt động mạnh của bão, hoạt động gió Tín Phong.
C. Mặt trời lên thiên đỉnh, ảnh hưởng của bão.
D. Hoạt động mạnh gió mùa Đông Nam, bão.

Câu 8: Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát là do

- A. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi. B. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi mạnh.
C. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt. D. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

Câu 9: Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng:

- A. Gây trồng rừng trên diện tích đất trống đồi trọc.
B. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ rừng hiện có.
C. Duy trì phát triển diện tích, chất lượng và hoàn cảnh rừng.
D. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

Câu 10: Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

- A. gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
B. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.

C. gió hướng đông bắc, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ, bão và áp thấp nhiệt đới.

D. dải hội tụ, Tín phong bán cầu Bắc và gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
TP. Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt nam, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết so sánh nào sau đây **không** đúng về chế độ mưa giữa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

A. Thời gian mùa mưa ở TP. Hồ Chí Minh dài hơn Hà Nội.

B. Tháng mưa cực đại ở Hà Nội đến sớm hơn ở TP. Hồ Chí Minh.

C. Tháng có lượng mưa thấp nhất ở Hà Nội sớm hơn ở TP. Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội có tổng lượng mưa cả năm lớn hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 12: Lãnh thổ nước ta trải dài trên nhiều vĩ độ dẫn đến hệ quả nào sau đây?

A. Thiên nhiên phân hóa đa dạng theo Đông – Tây.

B. Thiên nhiên phân hóa đa dạng theo Bắc – Nam.

C. Thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Có tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.

Câu 13: Biên độ nhiệt trung bình năm của phần lãnh thổ phía Nam nước ta thấp hơn phía Bắc là do lãnh thổ này

A. có vùng biển rộng lớn.

B. chủ yếu là địa hình núi.

C. có vị trí ở gần xích đạo.

D. nằm gần chí tuyến Bắc.

Câu 14: Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

A. các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.

B. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

C. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.

D. địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm.

Câu 15: Nước ta có đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới do

A. nằm hoàn toàn ở trong vùng nội chí tuyến.

B. chịu tác động thường xuyên của Tín phong.

C. giáp Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.

D. ở khu vực hoạt động của gió mùa châu Á.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Dầu Tiếng nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Cả.

B. Sông Ba.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Thu Bồn.

Câu 17: Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng trồng tập trung phân theo loại rừng ở nước ta

(đơn vị: nghìn ha)

Năm	Tổng diện tích rừng trồng	Diện tích rừng sản xuất	Diện tích rừng phòng hộ	Diện tích rừng đặc dụng
2014	249,7	223,2	25,0	1,5
2016	264,8	240,8	22,6	1,4
2018	282,4	268,0	12,5	1,9
2020	269,9	260,3	7,8	1,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, NXB Thống kê, 2022)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng tập trung phân theo loại rừng ở nước ta qua các năm, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Miền.

B. Đường.

C. Tròn.

D. Cột

Câu 18: Nước ta tiếp giáp với Biển Đông nên có

A. độ ẩm không khí lớn.

B. sự phân mùa khí hậu.

C. địa hình nhiều đồi núi.

D. nhiệt độ trung bình cao.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?

- A. Hà Giang. B. Lạng Sơn. C. Quảng Ninh. D. Cao Bằng.

Câu 20: Đại cận nhiệt gió mùa trên núi ở nước ta phổ biến các loại đất nào sau đây?

- A. Feralit có mùn và mùn thô. B. Feralit có mùn và đất mùn.
C. Feralit nâu đỏ và đất mùn thô. D. Feralit nâu đỏ và đất phù sa.

Câu 21: Giới hạn dưới của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam cao hơn so với miền Bắc nước ta chủ yếu do

- A. nằm ở những vĩ độ cao hơn và ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
B. có đồng bằng châu thổ rộng, thấp và ảnh hưởng Biển Đông sâu sắc hơn.
C. nằm ở những vĩ độ thấp hơn và ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
D. ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ nhiệt đới mạnh hơn.

Câu 22: Những nhân tố chủ yếu nào tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Vị trí địa lý, hình dạng lãnh thổ, địa hình bề mặt đệm.
B. Vị trí địa lý, hình dạng lãnh thổ, địa hình và gió mùa.
C. Địa hình, gió mùa và dòng biển chảy ven bờ.
D. Vị trí địa lý, địa hình và dòng biển chảy ven bờ.

Câu 23: Mùa khô ở miền Bắc nước ta không sâu sắc như ở miền Nam chủ yếu do ở đây có

- A. Sương muối. B. tuyết rơi C. Mưa phùn D. gió lạnh.

Câu 24: Nước ta dễ dàng giao lưu với các nước trên thế giới là do

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến có nền nhiệt độ cao.
B. gần ngã tư đường hàng không, hàng hải quốc tế.
C. có đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh, cửa sông.
D. ở nơi giao thoa giữa các nền văn minh khác nhau.

Câu 25: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên

- A. giàu có các loại khoáng sản. B. nhiệt độ trung bình năm cao.
C. có các quần đảo ở xa bờ. D. mưa tập trung theo mùa.

Câu 26: Nước ta có vị trí địa lý

- A. giáp với Biển Đông rộng lớn. B. ở gần với trung tâm châu Á.
C. phía tây bán đảo Đông Dương. D. trên các vành đai sinh khoáng.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây có đỉnh cao nhất?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Pu Tha Ca. C. Kiều Liêu Ti. D. Pu Si Lung.

Câu 28: Vùng đồi trung du nước ta là nơi thường có

- A. nhiễm mặn đất. B. sạt lở bờ biển. C. sóng thần. D. xói mòn đất.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Địa chất Khoáng sản, cho biết nơi nào sau đây có quặng sắt?

- A. Trại Cau. B. Tĩnh Túc. C. Chợ Đồn. D. Chiêm Hóa.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cần Thơ?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn. B. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn. D. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.

Câu 31: Khu vực đồi núi có thế mạnh nông nghiệp chủ yếu nào sau đây?

- A. Trồng cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn. B. Trồng các cây hàng năm và nuôi gia cầm.
C. Chăn nuôi các loại gia cầm và gia súc nhỏ. D. Sản xuất lương thực và nuôi trồng thủy sản.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Tam Đảo. C. Pu Trà. D. Phanxipăng.

Câu 33: Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

- A. độ muối khá cao, nhiều ánh sáng, giàu ôxi, nhiệt độ nước biển cao.
B. các dòng biển đổi hướng theo mùa, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

C. biển kín và rộng, khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ muối tương đối lớn.

D. các vùng biển nông và giáp Thái Bình Dương, biển ấm, mưa nhiều.

Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vào tháng VIII, trạm khí tượng nào có lượng mưa cao nhất trong các trạm sau đây?

A. Đà Lạt.

B. Nha Trang.

C. Đà Nẵng.

D. Điện Biên Phủ.

Câu 35: Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông bắc Bắc Bộ là

A. gió mùa Đông Bắc tạo nên mùa đông lạnh.

B. tính chất nhiệt đới tăng dần theo hướng Nam.

C. gió phơn Tây Nam hoạt động rất mạnh.

D. có một mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

Câu 36: Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta tạo thuận lợi chủ yếu cho phát triển thủy điện?

A. Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ theo độ cao.

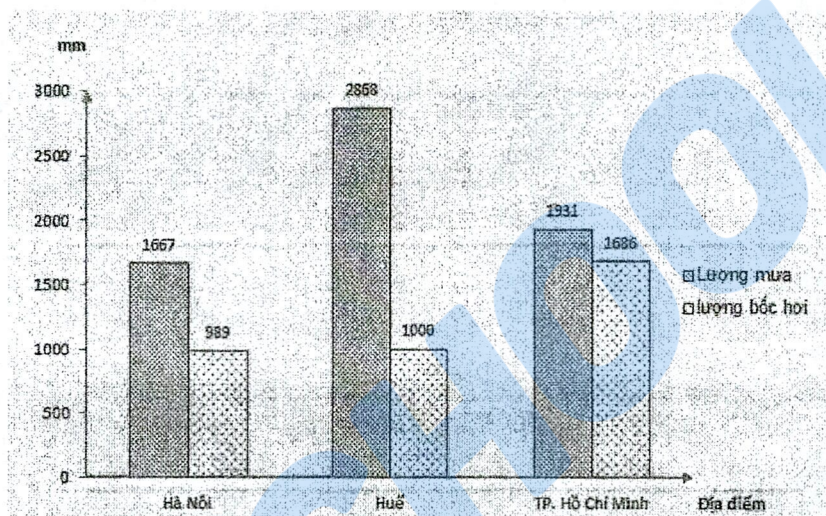
B. Hướng núi chính tây bắc - đông nam, vòng cung.

C. Đồi núi thấp và đồng bằng chiếm nhiều diện tích.

D. Biểu hiện nhiệt đới ẩm gió mùa, bị cắt xẻ nhiều.

Câu 37: Cho biểu đồ sau:

Lượng mưa, lượng bốc hơi của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh



Dựa vào biểu đồ, hãy nhận xét đúng nhất về lượng mưa, lượng bốc hơi của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh?

A. Huế và Hà Nội có lượng mưa cao nhất.

B. Hà Nội có lượng mưa và lượng bốc hơi cao nhất.

C. Lượng bốc hơi cao nhất là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội thấp nhất.

D. Huế có lượng mưa và lượng bốc hơi cao nhất.

Câu 38: Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

A. có mùa đông ít mưa và mùa hạ mưa nhiều.

B. phân chia ra một mùa nóng, một mùa lạnh.

C. phân chia thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.

D. có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông khác nhau.

Câu 39: Biển Đông thường gây ra hậu quả nặng nề nhất cho các đồng bằng ven biển nước ta là thiên tai nào sau đây?

A. Sóng thần.

B. Sạt lở bờ biển.

C. Bão, áp thấp nhiệt đới.

D. Cát bay, cát chảy.

Câu 40: Sự khác nhau về mùa khí hậu giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của

A. các loại gió và dãy Trường Sơn Nam.

B. dải hội tụ nhiệt đới và các cao nguyên.

C. bão và các đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.

D. Tín phong bán cầu Bắc và các đỉnh núi.

----- HẾT -----

Học sinh được phép sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trong quá trình làm bài

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Mã đề thi 701	Mã đề thi 702	Mã đề thi 703	Mã đề thi 704
1	D	C	C	C
2	D	B	A	A
3	B	B	C	C
4	B	B	C	A
5	D	D	C	D
6	C	A	D	C
7	A	D	A	B
8	D	D	B	C
9	D	B	D	D
10	C	D	C	C
11	D	D	B	C
12	B	C	C	D
13	C	B	B	B
14	B	C	A	C
15	A	C	D	A
16	C	D	A	B
17	B	D	B	D
18	A	C	B	A
19	C	D	A	B
20	B	C	A	A
21	C	A	D	A
22	B	C	C	B
23	C	B	B	A
24	B	D	C	C
25	B	B	D	C
26	A	A	D	C
27	D	B	A	B
28	D	A	D	D
29	A	B	C	A
30	D	A	D	D
31	A	D	C	B
32	B	A	D	D
33	A	C	B	A
34	D	C	A	D
35	A	A	A	B
36	A	C	B	B
37	C	A	A	D
38	C	A	D	A
39	C	A	B	B
40	A	B	B	D